TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 21- 4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Hoàng Giang**
Ông **Cao Thành Phước**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Thái Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Minh K, sinh năm 1993 tại huyện TB, tỉnh Cà Mau.
Nơi cư trú ấp TB1 (ấp Kinh 7 cũ), xã TB1, huyện TB, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Cao Thị O; có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Anh **Nguyễn Trung K1**, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cư trú Ấp 19, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; chổ ở hiện nay ấp BTA, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh **Đoàn Minh T1**, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cư trú ấp TB1 (ấp Kinh 7 cũ), xã TB1, huyện TB, tỉnh Cà Mau; chổ ở hiện nay Tổ 9, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1997; nơi cư trú ấp PT, xã TB2, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

3. Anh **Lê Tùng L1**, sinh năm 1979; nơi cư trú ấp RB, xã AT, thị xã BT, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Minh K và bị hại Nguyễn Trung K1 là bạn bè quen biết nhau.

Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/3/2022 anh Nguyễn Trung K1 điều khiển xe môtô biển số 66K1 – 308.32 chở bị cáo Đoàn Minh K từ Cửa hàng vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; ngụ tại ấp PT1, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long đến nhà ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1950, cư ngụ ấp BTA, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long để lái xe cuốc đất thuê cho ông L. Khi đến nhà ông L thì anh Trung K1 đậu xe môtô biển số 66K1 – 308.32 trong sân nhà ông L và đi ra ruộng lái xe cuốc đất trước. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe môtô biển số 66K1 – 308.32 ra ruộng để thay ca, trên đường đi do không đội mũ bảo hiểm nên bị Công an xã HT lập biên bản và tạm giữ phương tiện xe môtô biển số 66K1 – 308.32. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Hoàng L ra Công an xã HT đóng phạt và nhận lại xe môtô đem về đậu tại nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K mượn xe môtô biển số 66K1 – 308.32 đi mua thuốc hút, trên đường đi bị cáo K nhận được điện thoại của gia đình báo tin con ruột bị bệnh sốt xuất huyết phải nhập viện điều trị tại tỉnh Bình Dương nên bị cáo K đã tự ý lấy xe môtô biển số 66K1 – 308.32 chạy lên Bình Dương thăm con, do không có tiền trả viện phí nên bị cáo K đã đem xe môtô biển số 66K1 – 308.32 cầm cố tại tiệm cầm đồ "Tùng Lâm" của anh Lê Tùng L1 với số tiền 16.000.000 đồng. Do chưa nhận lại xe môtô và không liên lạc được với bị cáo K nên vào ngày 16/3/2022 anh Trung K1 đã đến Công an xã HT trình báo sự việc.

Qua công tác điều tra, xác minh được biết, ngày 28/3/2022 bị cáo K đã chuyển tiền và nhờ anh Đoàn Minh T1 (là anh ruột của bị cáo) đến tiệm cầm đồ "Tùng Lâm" để chuộc lại xe môtô biển số 66K1 – 308.32 với số tiền 19.500.000 đồng. Sau đó anh Trung đem xe môtô xuống xã HT trả lại cho anh Trung K1. Còn bị cáo K đã bỏ trốn không liên lạc được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KLĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: 01 chiếc xe môtô biển số 66K1 – 308.32 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ-đen, số máy: JF66E0509590, số khung: 5817GY597852; mua vào ngày 24/4/2018; giá trị sử dụng còn lại là 36.000.000 đồng x 60% = 21.960.000 đồng.

Ngày 21/9/2022, bị cáo K bị khởi tố về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 29/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra Quyết định truy nã đối với bị cáo K. Đến ngày 01/12/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo.

Ngày 14/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã bắt truy nã được bị cáo. Đến ngày 17/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật đã thu giữ: 01 (một) xe môtô biển số 66K1 – 308.32. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Hồng H (vợ bị hại Nguyễn Trung K1). Hiện nay anh Nguyễn Trung K1 đã nhận lại tài sản xong.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hiện nay, anh Nguyễn Trung K1 đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đối với hành vi cầm xe môtô biển số 66K1 – 308.32 của anh Lê Tùng L1, khi cầm xe anh Tùng L1 hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS.HMT ngày 22 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Đoàn Minh K phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đoàn Minh K phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng đã xử lý xong và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Đoàn Minh K khai nhận: Vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/3/2022 tại ấp BTA, xã HT, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo đã mượn xe môtô biển số 66K1 – 308.32 của anh Nguyễn Trung K1 đi mua thuốc hút, trên đường đi bị cáo nhận được tin con của bị cáo bị bệnh nên bị cáo đã tự ý lấy xe điều khiển lên tỉnh Bình Dương thăm con, do không có tiền trả viện phí nên bị cáo đã đem xe môtô biển số 66K1 – 308.32 cầm cố với số tiền 16.000.000 đồng và sau đó đã bỏ trốn.

Xét; lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận định giá và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Đoàn Minh K phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã khắc phục hậu quả xong. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về vật chứng: Đã xử lý xong.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; Điều 38; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh K phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Phạt bị cáo Đoàn Minh K 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Minh K phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện MT;
- Công an huyện MT;
- Chi cục THADS huyện MT;
- UBND; CA xã TB1, TB, Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng